

Bản án số: 167/2023/DS-PT

Ngày: 19/7/2023

V/v Tranh chấp đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Châu.

Các Thẩm phán: Ông Cao Minh Lễ;

Ông Trương Văn Hai.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang:** Ông Phạm Trường San
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 122/2023/TLPT-DS ngày 31 tháng 5 năm 2023 về việc “Tranh chấp đòi tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 32/2023/DS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 147/2023/QĐ-PT ngày 31 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 189/2023/QĐ-PT ngày 28/6/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thùy D, sinh năm 1978; (có mặt)

Nơi cư trú: số I, ấp T, xã T, huyện P, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Trọng Thúy U, sinh năm 1979; (vắng mặt)

Nơi cư trú: số C, đường V, ấp T (nay là Khóm T), thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của bà Huỳnh Trọng Thúy U: Ông Lê Hữu N, sinh năm 1983, nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh An Giang – là người đại diện theo uỷ quyền (theo Văn bản uỷ quyền phòng C công chứng ngày 28/11/2022). (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm 1955; (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: số E, Khóm B, phường B, TP L, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên lạc: Số A, tổ C, ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

3.2. Bà Huỳnh Thị Thúy B, sinh năm 1956; (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: số F, đường C, ấp T (nay là khóm T), thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang.

3.3. Bà Lê Thị Bích H, sinh năm 1964; (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T (nay là khóm T), thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang.

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Võ Thùy D.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo hồ sơ án sơ thẩm thể hiện:

**** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thùy D trình bày:***

Trước đây bà với bà U là bạn bè thân nên có hỏi vay tiền của bà U số tiền là 190.000.000 đồng nhưng khi ghi biên nhận thì bà U hướng dẫn cho bà ghi xác nhận nợ cho bà Huỳnh Thị Thúy B nên bà đã tin tưởng bạn bè mới ghi biên nhận theo lời của bà U. Đến ngày 06/7/2017¹l, bà có nhờ bà U vô dùm một dây hụi, loại hụi 5.000.000 đồng, gồm 30 hụi viên do bà Lê Thị Bích H, sinh năm 1964. Nơi cư trú: ấp trung A (nay là khóm T), thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang làm chủ hụi, bà tham gia theo danh sách hụi là số thứ tự số 9 lấy tên U (TD) theo danh sách hụi đã cung cấp cho Tòa án, việc tham gia hụi là do bà kêu bà U tham gia dùm chứ không có trực tiếp tham gia hụi với chủ hụi bà Bích H, phía chủ hụi cũng không biết gì đối với bà, khi nào chủ hụi khai hụi thì bà U sẽ báo cho bà biết và trực tiếp nộp tiền hụi cho bà U chứ không trực tiếp nộp cho chủ hụi bà Bích H. Đến lần thứ 2 bà D đã bỏ hụi với số tiền là 1.170.000 đồng thì bà hốt (lần thứ 2 này là do bà U nói với bà bỏ bao nhiêu để hốt thì bà nói bỏ hụi là 1.170.000 đồng) nên bà kêu bà U hốt dùm cho bà tổng cộng là 28 phần hụi sống x 3.830.000 đồng = 107.240.000 đồng + 01 phần hụi chết là 5.000.000 đồng = 112.240.000 đồng, trừ đi tiền huê hồng cho chủ hụi là 2.500.000 đồng, còn lại số tiền hốt được là 109.740.000 đồng, phía chủ hụi giao vào ngày 8/8/2017¹l (nhằm ngày 27/9/2017DL) do bà U nhận, sau đó bà U lấy số tiền hụi là 109.000.000 đồng nói trừ vào số tiền vay là 190.000.000 đồng mà bà U nói bà D còn nợ của bà Thúy B, còn nợ lại số tiền vay là 81.000.000 đồng thông qua bà U. Đối với số tiền lẻ còn lại là 740.000 đồng thì bà U giao trả cho bà xong.

Từ khi hốt hụi xong vào ngày 08 hằng tháng thì bà xác nhận có gửi tiền hụi chết cho bà U để châu lại cho chủ hụi mỗi tháng là 5.000.000 đồng cho đến khi kết thúc dây hụi.

Ngày 08/11/2018 bà U nói mẹ ruột tên Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm 1955. Nơi cư trú: số E, Khóm B, phường B, TP L, tỉnh An Giang. (tạm trú tại số A, tổ C, ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang) đưa ra số tiền 81.000.000 đồng trả cho bà Huỳnh Thị Thúy B nhưng do thời gian đóng hui còn dài tương đương số tiền hui phải đóng hui chết là khoảng 109.000.000 đồng nên bà U kêu bà ghi lại biên nhận nợ số tiền 190.000.000 đồng cho bà T là mẹ ruột của bà U.

Nay bà D yêu cầu bà U trả lại số tiền hui đã giữ là 109.000.000 đồng và tính lãi phát sinh từ ngày 8/8/2017 âm (nhằm ngày 27/9/2017DL) cho đến nay. Ngoài ra không yêu cầu nào khác.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải không được ông Lê Hữu Nghĩa l người đại diện theo ủy quyền cho bị đơn bà Huỳnh Trọng Thúy U trình bày: Do bà U có mối quan hệ bạn bè với bà D nên từ năm 2016 bà Võ Thùy D có nhờ bà U giới thiệu vay tiền lấy vốn để làm ăn. Nghĩ chỗ bạn bè thân thích nhiều năm nên bà U đã đồng ý giới thiệu cô ruột là bà Huỳnh Thị Thúy B, sinh năm 1956. Nơi cư trú: số F, đường C, ấp T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang cho bà D vay tiền, khi vay bà U là người đứng ra bảo lãnh và bà D phải viết biên nhận cho bà Thúy B và thỏa thuận mức lãi suất như thế nào thì bà U không cần biết. Sau nhiều lần vay cho đến ngày 27/10/2016 thì bà D viết biên nhận cho bà Thúy B thừa nhận có nhận tổng số tiền vay còn nợ bà T1 Ba là 170.000.000 đồng, vào ngày 19/01/2017 thì bà D ký biên nhận vay thêm của bà T1 Ba số tiền là 20.000.000 đồng. Tiếp tục sau đó không nhớ thời gian nào thì bà D ký biên nhận vay nhiều lần thêm khoảng 105.000.000 đồng. Tổng số tiền của 03 biên nhận lúc bấy giờ là 295.000.000 đồng. Đầu tháng 07/2017, bà D có nhờ bà U chơi dùm 01 dây hui loại 5.000.000 đồng, bắt đầu khai hui lần 01 vào ngày 6/7/2017 âm lịch. Đến lần khai hui thứ 02 vào ngày 6/8/2017 âm lịch thì bà D kêu bà U hốt hui để trả bớt tiền vay của bà Thúy B. Tổng số tiền hốt hui được là 109.740.000 đồng, được giao vào ngày 8/8/2017 âm lịch, bà D đưa cho bà U 105.000.000 đồng nhờ trả bớt cho bà Thúy B và lấy biên nhận lại đưa cho bà D. Do đó, bà D chỉ còn nợ lại 02 biên nhận là Biên nhận đề ngày 27/10/2016 với số tiền là 170.000.000 đồng và biên nhận ngày 19/01/2017 với số tiền là 20.000.000 đồng, tổng cộng số tiền là 190.000.000 đồng. Về biên nhận 105.000.000 đồng do đã đưa cho bà D nên bà U không nhớ là biên nhận lập thời gian nào.

Theo yêu cầu của bà D buộc bà U trả lại số tiền hui là 109.000.000 đồng và tính lãi phát sinh từ ngày 8/8/2017 cho đến nay thì không đồng ý, do đã trừ xong vào số tiền vay trước đây của bà Thúy B mà các bên đã thỏa thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thúy B trình bày: vào khoảng năm 2016 thì cháu D có nhờ cháu U để mượn tiền bà rất nhiều lần, số tiền bà có đưa cho cháu U nhiều lần nhưng không nhớ số tiền bao nhiêu do quá lâu không nhớ chính xác số tiền cụ thể mỗi lần đưa cho cháu U cho cháu D mượn, mức lãi suất thỏa thuận 2% đến 2,5 %, riêng có lần vay mượn số tiền 20.000.000 đồng thì mức lãi suất là 3% vào ngày 08/11/2018 âm, việc cho cháu D mượn thì bà chỉ nghe cháu U nói lại, chứ không trực tiếp cho cháu D mượn số tiền này. Cho nhiều lần vay với tổng cộng số tiền 380.000.000 đồng và có trả lần lượt nhiều lần

còn nợ lại số tiền 295.000.000 đồng phía cháu D có làm tờ biên nhận nợ cho bà. Số tiền mượn nhiều lần do cháu U trực tiếp giao dịch bà chỉ biết được cháu trả lại số tiền vay cho bà và lãi theo thoả thuận. Vào ngày 08/8/2017 cháu D có trả số tiền 105.000.000 đồng do cháu U trực tiếp đưa cho bà, còn lại số tiền vay vốn là 190.000.000 đồng thì phía cháu D có làm biên nhận lại cho bà, còn việc cháu D nói trừ số tiền hụi của cháu U thì bà không biết, chỉ biết cháu U đã trả đủ cho bà nên bà không còn liên quan gì trong vụ án và đề nghị xin vắng mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Bích H trình bày: bà là chủ hụi dây hụi khai ngày 06/7/2017 bà có cho bà U tham gia chơi 01 dây hụi 5.000.000 đồng, chứ bà Võ Thùy D không có tham gia hụi do bà làm chủ. Đến lần khai thứ 02 vào ngày 6/8/2017 âm lịch thì bà U hốt hụi với số tiền 109.740.000 đồng, bà có giao trực tiếp cho bà U nhận vào ngày 8/8/2017, sau khi hốt bà U có chầu hụi chết đầy đủ cho bà đã xong, còn việc bà U chơi dùm cho ai thì bà không biết, nên bà không có liên quan trong vụ án tranh chấp giữa bà U với bà D và đề nghị xin vắng mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bạch T trình bày: Vào ngày 08/11/2018 bà có cho vợ chồng Võ Thùy D vay số tiền vốn là 190.000.000 đồng để trả nợ cho bà Huỳnh Thị Thúy B và vụ việc đã được Tòa án giải quyết bằng các Bản án có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, bà không còn liên quan trong vụ án và đề nghị xin vắng mặt tại phiên toà.

Tại phiên toà sơ thẩm, bà D rút lại một phần đối với số tiền hụi là 31.000.000 đồng không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, chỉ yêu cầu đòi lại số tiền hụi là 109.000.000 đồng và tính lãi phát sinh từ ngày 8/8/2017 (nhằm ngày 27/9/2017DL) cho đến nay.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 07/32/2023/DS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 147; Điều 228; Điều 244; Điều 271; khoản 1, Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Đình chỉ xét xử một phần rút yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thùy D đòi lại số tiền hụi hốt dùm là 31.000.000 đồng theo đơn khởi kiện.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thùy D đối với bà Huỳnh Trọng Thúy U đòi lại số tiền hụi là 109.000.000 đồng và tính lãi suất phát sinh từ ngày 8/8/2017 (nhằm ngày 27/9/2017DL) cho đến nay.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ do chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự, án phí dân sự sơ thẩm; quyền kháng cáo; quyền thi hành án và thời hiệu thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 11/4/2023, nguyên đơn bà Võ Thùy D kháng cáo, yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm số 32/2023/DSST ngày 27/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Phú do bà không đồng ý.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Võ Thùy D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Nguyên đơn Võ Thùy D có ý kiến: Vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, cụ thể buộc bà U phải trả lại cho bà số tiền hui 109.000.000đồng do bà chưa nhận được số tiền này từ bà U. Bà xác định không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng, kháng cáo của bị đơn là phù hợp pháp luật; Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật về tố tụng.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thùy D. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2023/DS-ST ngày 27/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân. Bà D chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Võ Thùy D làm đơn kháng cáo và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm là đúng quy định tại Điều 285 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Huỳnh Trọng Thúy U do ông Lê Hữu Nghĩa 1 đại diện theo ủy quyền; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bạch T; bà Huỳnh Thị Thúy B và bà Lê Thị Bích H có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 296 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông N, bà T, bà Thúy B và bà Bích H.

Ngày 17/7/2023 Luật sư Trần Ngọc P – Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh A có gửi Tòa án thủ tục tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Võ Thùy D, nhưng chưa được Tòa án vào sổ đăng ký người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và xác nhận vào giấy yêu cầu người bảo vệ quyền và lợi ích của đương sự theo quy định tại khoản 5 Điều 75 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đến ngày 19/7/2023, Tòa án mở phiên tòa xét xử lần thứ hai, bà D gửi Tòa án đơn đề nghị xin hoãn phiên tòa của luật sư P đề ngày 19/7/2023 và bà đồng ý xét xử vắng mặt luật sư P. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án và không ghi nhận sự tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của luật sư P cho bà D.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Võ Thùy D Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Theo lời khai các đương sự và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Do mối quan hệ bạn bè, năm 2016, bà D nhờ bà U vay tiền của bà B nhiều lần tổng cộng 295.000.000đồng. Bà D có viết biên nhận nợ cho bà B. Ngày 06/7/2017AL, bà D nhờ bà U tham gia 01 dây hụi do bà Bích H làm chủ. Ngày 06/8/2017AL, bà D hốt hụi được số tiền 109.740.000đồng, nên nhờ bà U trả bớt một phần nợ cho bà B. Còn lại 190.000.000đồng. Khi bà B đòi nợ, do bà D không có tiền, nên đã vay bà T (mẹ bà U) 190.000.000đồng trả cho bà B (bà T đã khởi kiện và được giải quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật – Bản án dân sự phúc thẩm số 199/2022/DSPT ngày 08/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang).

Nay Bà D cho rằng, bà chỉ nợ bà B 190.000.000đồng, sau khi hốt hụi đã nhờ U trả 109.000.000đồng, còn 81.000.000đồng. Do bà D phải đóng hụi chết cho bà U (nhờ bà U đứng tên chơi hụi) còn khoảng 109.000.000đồng nên mới đồng ý viết biên nhận nợ cho bà T tổng cộng 190.000.000đồng. Nhưng bà D không có chứng cứ chứng minh. Và tại Bản án dân sự phúc thẩm số 199/2022/DSPT ngày 08/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang khi bà T kiện bà D đòi số tiền vay 190.000.000đồng, bà D cũng thừa nhận có vay và đồng ý trả cho bà T số tiền vốn 190.000.000đồng và tiền lãi phát sinh 77.267.000đồng.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử nhận thấy, chính lời khai của bà D ngày 08/11/2018âl, bà D đã đưa tiền cho bà U để đóng hụi chết cho bà H được 15 lần, với số tiền 75.000.000đồng, còn lại 13 lần với số tiền 65.000.000đồng. Nếu cộng với 81.000.000đồng như bà D trình bày là 146.000.000đồng nhưng bà D lại đồng ý ghi biên nhận nợ 190.000.000đồng với bà T là không phù hợp, mâu thuẫn với chính lời khai của bà. Đồng thời, trong các tin nhắn zalo bà D cung cấp cho Tòa án, thể hiện bà D cũng thừa nhận nợ bà T 190.000.000đồng, không có đề cập đến số tiền hụi bà U đã nhận nhưng không giao trả cho bà D. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

Nay bà D kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà D như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Đối với các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà D phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thùy D

- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 32/2023/DS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 147; Điều 228; Điều 244; Điều 271; khoản 1, Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thùy D đối với bà Huỳnh Trọng Thúy U đòi lại số tiền hui hốt dùm là 31.000.000đồng (ba mươi một triệu đồng) theo đơn khởi kiện.

2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thùy D đối với bà Huỳnh Trọng Thúy U đòi lại số tiền hui là 109.000.000đồng (một trăm lẻ chín triệu đồng) và tính lãi suất phát sinh từ ngày 8/8/2017 (nhằm ngày 27/9/2017dl) cho đến nay.

3. Về án phí dân sự:

3.1 Án phí sơ thẩm:

- Bà Võ Thùy D phải chịu án phí 5.450.000đồng (năm triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 3.625.000đồng (ba triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) mà bà T1 đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005630, ngày 18/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Bà D còn phải nộp thêm số tiền 1.825.000đồng (một triệu, tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Huỳnh Trọng Thúy U không phải chịu án phí.

3.2 Án phí phúc thẩm:

Bà Võ Thùy D phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0006073 ngày 11/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang (đã nộp xong).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện Phú Tân;
- Chi cục THA-DS huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV& THA;
- Tòa Dân sự;
- Văn phòng;
- Đường sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Minh Châu